

ĐẠI HỌC THÔNG MINH - XU THẾ TẤT YẾU CỦA GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

✍ NGUYỄN HẢI HOÀNG*

Ngày nhận: 15/11/2018

Ngày phân biên: 22/11/2018

Ngày duyệt đăng: 24/12/2018

Tóm tắt: Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đại học thông minh xuất hiện là xu thế tất yếu của sự phát triển đại học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Bài viết này hướng đến làm rõ một số vấn đề liên quan đến đại học thông minh như: nội hàm, các yếu tố cấu thành đại học thông minh, những thách thức trong quá trình xây dựng đại học thông minh ở nước ta; từ đó đưa ra một số giải pháp cơ bản để khắc phục những thách thức này.

Từ khóa: Đại học thông minh, Thông minh, Đại học thông minh trong cách mạng công nghiệp 4.0.

SMART UNIVERSITY - THE INEVITABLE OF EDUCATION UNIVERSITY IN INDUSTRIAL 4.0

Abstract: The fourth industrial revolution has a impact on all areas of social life. Smart University appear is the inevitable trend of university development in Industrial 4.0. This article mentions to clarify some issues related to smart university like: Nature, Constituent Elements, Challenges in building a smart university in our country; It provides some basic solutions to overcome these challenges.

Keywords: Smart University; Smart; Smart University in Industrial 4.0.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Truyền thụ tri thức và sản sinh ra tri thức mới là hai nhiệm vụ cơ bản trong hoạt động đào tạo của bất kỳ trường đại học nào, mỗi giai đoạn lịch sử, do sự tiến bộ về kinh tế mà cơ sở hạ tầng phục vụ cho hoạt động đào tạo của các trường đại học cũng ngày càng tiến bộ và đáp ứng nhu cầu đào tạo tốt hơn. Trong bối cảnh tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 gây biến đổi chưa từng có đến mọi mặt của đời sống xã hội với tốc độ nhanh và phạm vi rộng; để thích ứng được và hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, với tư cách là cơ sở đào tạo và nghiên cứu, đòi hỏi trường đại học cần có sự chuyển dịch toàn bộ từ trong cơ sở hạ tầng phục vụ, cho đến công tác quản trị và hoạt động đào tạo với nội dung, phương pháp và những kỹ năng có sự thay đổi liên tục, để làm sao cho tất cả hoạt động của đại học hướng đích đến việc truyền thụ và sáng tạo tri thức được thuận tiện và hiệu quả nhất nhằm tạo ra và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao với kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng được sự vận hành của nền kinh tế - xã hội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Tổng hợp tất cả những nội dung đó trên nền tảng của hệ

thống công nghệ thông tin, internet vạn vật và dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo sẽ làm xuất hiện mô hình đại học thông minh - sản phẩm tất yếu trong giáo dục đại học thời cách mạng công nghiệp 4.0.

NỘI DUNG

1. Nhận diện về đại học thông minh

Khái niệm đại học thông minh

Thuật ngữ đại học thông minh đã xuất hiện từ những năm cuối thập kỷ trước và được đề cập mạnh thời gian gần đây, đặc biệt từ khi xuất hiện cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đã có nhiều nghiên cứu về đại học thông minh, nhiều trường đại học trên thế giới tiệm cận và bước đầu ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 vào quá trình hoạt động. Vì thế, đến nay các định nghĩa về đại học thông minh cũng đã bắt đầu hội tụ và thống nhất hơn, dù mỗi định nghĩa vẫn có những cách diễn giải khác nhau.

Từ góc độ người học thì khái niệm về đại học thông minh có thể hiểu rằng “đại học thông minh là một hệ sinh thái giáo dục trên nền tảng công nghệ

* Trưởng Đại học Công đoàn

của cách mạng công nghiệp 4.0¹, nội dung giảng dạy được trực quan hóa dựa trên nghe, nhìn, tưởng tượng và mô phỏng chính xác thực tế, nâng cao khả năng tương tác giữa người học với nhau, phát triển tư duy phản biện, khả năng làm việc tập thể của từng cá nhân giúp người học nắm được toàn bộ nội hàm kiến thức, từ đó phát triển khả năng sáng tạo dựa trên nền kiến thức vững chắc, đồng thời cho phép, giảng viên có thể đánh giá năng lực của sinh viên dựa trên những tiêu chí khách quan hơn, mở rộng quy mô nhóm học tập, đa dạng hóa nội dung kiến thức. (với cách tiếp cận này thì đại học thông minh được tập trung thể hiện ở khái niệm giảng đường thông minh - Smart Lecture hall)

Về khía cạnh công nghệ, đại học thông minh sử dụng các công nghệ thông tin để hỗ trợ việc tổ chức, quản lý đại học. Từ tuyển sinh, giảng dạy, nghiên cứu, học tập, lưu trữ hồ sơ, kế hoạch học tập, quản lý nhân sự, tài chính, học bổng, kết nối doanh nghiệp với nhà trường và sinh viên... làm cho các quy trình dạy học và quản trị diễn ra tự động, chính xác, hiệu quả. Có thể hiểu đại học thông minh như là "một hệ thống hữu cơ lớn kết nối nhiều thành phần với hệ thống trí tuệ nhân tạo(AI), dữ liệu lớn (Big Data) và Internet Vạn Vật (IoT) của cách mạng công nghiệp 4.0 có thể hành xử thông minh như con người, gồm mạng viễn thông số giống như các dây thần kinh, hệ thống nhúng thông minh giống như bộ não, các cảm biến giống như các giác quan và phần mềm giống như tinh thần và nhận thức, kết nối với nhau làm cho quá trình quản trị và đào tạo tại trường đại học ngày càng hiệu quả hơn"².

Từ góc độ chủ thể quản lý thì đại học thông minh là quá trình ứng dụng một cách có chủ đích những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 vào hoạt động quản trị và đào tạo của Nhà trường, từng bước tự động hóa các quy trình dạy - học, quản trị, tự động kết nối kỹ năng sinh viên với nhu cầu doanh nghiệp.

Đại học thông minh là xu hướng chuyển dịch tất yếu của đại học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; với những thành tựu của cách mạng công nghiệp được ứng dụng vào trong quá trình quản trị và dạy - học, làm thay đổi về chất mọi hoạt động của Nhà trường, kết nối, tự động hóa và mở rộng khả năng của các yếu tố, quá trình trong hoạt động quản trị và đào tạo, gắn kết kỹ năng của sinh viên với doanh nghiệp, hình thành hệ sinh thái giáo dục phục vụ nhu cầu học tập suốt đời và thay đổi kỹ năng lao động liên tục trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Nói một cách ngắn gọn, đại học thông minh là

mô hình đại học áp dụng công nghệ mới nhất của cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao chất lượng hoạt động của đại học về mọi mặt.

Như vậy, theo tác giả có thể thấy rằng đại học thông minh là một hệ sinh thái giáo dục mà mọi hoạt động của nó được vận hành một cách thông minh trên nền tảng của Trí tuệ nhân tạo, Big data, Internet vạn vật, tự động hóa liên kết chặt chẽ giữa nhà nước, nhà trường và doanh nghiệp trong việc đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra, làm cho người học có điều kiện học tập tốt nhất với kiến thức, kỹ năng, thái độ đáp ứng được yêu cầu của thị trường và doanh nghiệp và thích ứng được với sự biến đổi không ngừng của việc làm trong bối cảnh tiến bộ của cách mạng công nghệ.

Các yếu tố cơ bản cấu thành của đại học thông minh

Mặc dù có nhiều diễn giải khác nhau và chưa thống nhất về khái niệm đại học thông minh, nhưng xét về mặt nội dung tổng quát thì mô hình đại học thông minh phải gồm 3 yếu tố cấu thành: *thứ nhất* là kết nối Internet (Internet vạn vật), *thứ hai* là công cụ tính toán thông minh (phần cứng và phần mềm hỗ trợ đào tạo và học tập, quản trị Nhà trường và chăm sóc sinh viên), *thứ ba* là yếu tố con người tham gia trong chu trình đào tạo; do đó, nếu như ở trường đại học truyền thống người thầy đóng vai trò trung tâm, thì ở đại học thông minh, vai trò ấy được chuyển sang người học.

Vậy đại học thông minh khi được thực hiện nó đem lại những thuận lợi nào? Theo nghiên cứu của nhiều nhà khoa học thì khi đại học thông minh được vận hành và sử dụng, nó sẽ có những thuận lợi cơ bản sau:

Thứ nhất, sử dụng các dữ liệu thu thập được bởi những người khác để đạt được các ứng dụng hữu ích khác nhau. Cụ thể, các sinh viên được học trong môi trường mở, do đó có cơ hội để tiếp cận được với nguồn kiến thức đa dạng và toàn cầu.

Thứ hai, tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc xã hội hóa ngày càng tăng giữa tất cả các thành viên của cộng đồng đại học. Với sự phát triển của Internet vạn vật (IoT) tạo ra sự kết nối không chỉ giữa sinh

¹ <http://hvcn.edu.vn/home/nguyen-cuu-trao-doi/dai-hoc-40-cach-mang-cong-nghiep-40-voi-giao-duc-dai-hoc-noi-chung-va-dai-hoc-ba-ria-vung-tau-noi-rieng-3848>

² <https://news.samsung.com/vn/giang-duong-thong-minh-va-trien-vong-dot-pha-trong-phuong-phap-giang-day-cua-nganh-y>

³ <https://bao-moi.com/tong-hop-dinh-nghia-ve-thanh-pho-thong-minh-o-viet-nam-va-tren-the-gioi/c/24295389.eip>

viên với nhau, sinh viên với giảng viên, sinh viên với doanh nghiệp, nhà trường với doanh nghiệp mà còn của các trường đại học với nhau, tạo ra một hệ sinh thái học tập phát triển toàn diện và sâu rộng.

Thứ ba, trên cơ sở hỗ trợ của công nghệ và thiết bị công tác kiểm kê, kiểm định và quản trị của Nhà trường được thực hiện dễ dàng và công khai. Điều này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao toàn diện chất lượng các hoạt động giáo dục, đào tạo của Nhà trường và hoạt động học tập, tham gia của sinh viên ở trường đại học.

Một số thách thức đối với việc xây dựng đại học thông minh ở nước ta hiện nay và trong những năm tới.

Một là, khó khăn về kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ vào đào tạo. Cơ sở hạ tầng của đại học thông minh bao gồm: Phần cứng như giảng đường thông minh, tương tác với trang thiết bị hiện đại, các phòng thí nghiệm, trung tâm học liệu thông minh, e-Leaming thông minh, khuôn viên thông minh và công nghệ thông minh...; Phần mềm bao gồm xây dựng cơ sở dữ liệu của trung tâm học liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu bài giảng bằng các phần mềm chuyên dụng đảm bảo các yêu cầu đào tạo thông minh... Để trang bị và sở hữu được cơ sở hạ tầng như vậy không những đòi hỏi cần có khoảng thời gian nhất định mà còn đòi hỏi nguồn lực tài chính lớn. Đây là khó khăn chung và lớn nhất đối với các đại học ở nước ta trong quá trình xây dựng đại học thông minh. Chính khó khăn này đã làm cho lộ trình phát triển đại học thông minh ở chúng ta mới chỉ dừng lại trên cơ sở xây dựng các giảng đường thông minh, hoặc làm cho các hạng mục của đại học thông minh được đầu tư không đồng bộ. Thông qua hợp tác, hỗ trợ về tài chính đặc biệt về công nghệ của một số doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực công nghệ như Samsung thì các đại học ở nước ta mới chỉ tiếp cận đến đại học thông minh chủ yếu từ phương diện xây dựng hệ thống giảng đường thông minh và số lượng các đại học được thực hiện như vậy trên phạm vi cả nước còn rất ít và hạn chế, điển hình mới có Đại học Y khoa Thái Nguyên, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Việt Đức, Học viện Kỹ thuật Quân sự...⁴

Hai là, thách thức trong việc chuyển đổi phương pháp giảng dạy truyền thống với việc áp dụng phương pháp giảng dạy thông minh; trong việc tổ chức hoạt động khoa học công nghệ trong môi trường đại học thông minh; cũng như trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu của trung tâm học liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu bài giảng đảm bảo các yêu cầu đào tạo của đại

học thông minh.

Ba là, thách thức trong việc thực hiện các yêu cầu về phần cứng phần mềm, về xây dựng và kết nối các bộ phận trong cơ sở hạ tầng phục vụ quản trị và đào tạo; hệ thống giám sát; công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong đại học thông minh.

2. Một số giải pháp cơ bản xây dựng đại học thông minh

Thứ nhất, nâng cao năng lực tài chính đáp ứng nhu cầu của đại học thông minh trong quá trình xây dựng cơ sở hạ tầng

Để có được hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho đại học thông minh trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đòi hỏi cần phải có nguồn lực tài chính lớn, chính vì vậy, nâng cao năng lực tài chính trong hoạt động của đại học là một trong những nội dung then chốt, quyết định đến xây dựng thành công đại học thông minh. Để cải thiện và tăng cường nguồn lực về vốn cho đại học thông minh trong quá trình hiện đại hóa, thông minh hóa cơ sở hạ tầng đòi hỏi các đại học phải thực sự kết nối với doanh nghiệp trong quá trình hoạt động. Chính thông qua sự kết nối, hợp tác giữa đại học với doanh nghiệp, mà các đại học sẽ nhận được nguồn lực tài chính cần thiết để xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu đào tạo của đại học thông minh. Các doanh nghiệp không những là đơn vị đặt hàng cho các đại học, tiêu thụ các sản phẩm do đại học tạo ra, mà còn trực tiếp hình thành các yêu cầu, kỹ năng lao động mới để các đại học cập nhật kịp thời vào chương trình đào tạo.

Trong quá trình nâng cao năng lực về tài chính đòi hỏi các đại học phải tích hợp tốt các nguồn vốn chính sách (từ Chính phủ, nguồn vốn tri thức của các trường đại học và nguồn đầu tư của doanh nghiệp). Chuyển từ việc đầu tư nguồn lực chủ yếu từ nhà nước sang sự chia sẻ và đóng góp của các bên liên quan, trong đó có cả người học và doanh nghiệp. Đảm bảo tính bền vững về tài chính của đại học thông qua việc giảm bớt sự phụ thuộc của các đại học vào nguồn của chính phủ, yêu cầu tất cả các bên liên quan có hưởng lợi trực tiếp từ trường đại học cũng phải đóng góp.

Thứ hai, xây dựng cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu đào tạo của đại học thông minh

Trong quá trình vận hành của một trường đại học nói chung và đại học thông minh nói riêng để đảm bảo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thì trường

⁴ <https://baomoi.com/mo-hinh-dai-hoc-thong-minh-trong-thoi-dai-4-0/c/26012838.epi>

đại học cần phải có phương pháp quản trị, đội ngũ giảng viên, chất lượng sinh viên, cũng như có cơ sở hạ tầng tốt để phục vụ đào tạo. Các thành tố cấu thành cơ sở hạ tầng của đại học thông minh như: Sự phạm thông minh, giảng dạy thông minh (giảng đường thông minh); trung tâm học liệu thông minh; e-Learning thông minh; khuôn viên thông minh; công nghệ thông minh (Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin với các yêu cầu về phần cứng phần mềm, kết nối hạ tầng mạng, hệ thống giám sát, công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong đại học thông minh).

Các đại học phải tích cực phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa, cập nhật các thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 vào cơ sở hạ tầng của Nhà trường. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin được duy trì, đẩy mạnh với việc ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của Nhà trường theo mô hình hiện đại, chú trọng thu thập, chia sẻ dữ liệu phục vụ quản trị đại học, đào tạo, công tác sinh viên và nghiên cứu khoa học. Đầu tư xây dựng và phát triển lớp học và giảng đường thông minh, các phòng thí nghiệm, thực nghiệm thông minh. Ứng dụng công nghệ tiên tiến như Big Data, Cloud Computing, IoT, Mobility và AI trong xây dựng trường thành đại học thông minh, kết nối con người, phương tiện, thiết bị, phần mềm với internet. Từng bước xây dựng các cơ sở dữ liệu của trung tâm học liệu với hệ thống bài giảng thông minh, thư viện thông minh...

Thứ ba, nâng cao năng lực tự chủ đại học

Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội trong toàn bộ hoạt động quản lý của đại học. Vận hành tốt cơ chế tự chủ đại học trong mối quan hệ với cơ quan quản lý (Chính phủ) và doanh nghiệp (mô hình 3 trong 1).

Thứ tư, phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng mô hình trường đại học thông minh

Đại học đã phát triển từ cả ngàn năm trước và luôn luôn song hành với các cuộc cách mạng công nghiệp của con người. Dù rằng, công nghệ có phát triển đến mức độ nào đi nữa, người thầy vẫn đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Giáo dục không chỉ là truyền kiến thức, kỹ năng, công nghệ mà giáo dục còn mang lại những giá trị nhân văn cho sự phát triển và tồn tại của nhân loại. Trong mỗi thời kỳ, cùng với sự phát triển của công nghệ, cách dạy và học sẽ thay đổi. Đặc biệt hiện nay, sự phát triển của công nghệ thông tin đã chuyển mối tương tác giữa thầy và trò từ truyền đạt theo một hướng thành truyền đạt đa kênh, đa hướng với nhiều công cụ khác nhau. Sinh viên có thể tìm kiếm các thông tin, tài liệu trên mạng internet, phát

huy vai trò chủ thể tích cực của bản thân trong việc tiếp cận và chiếm lĩnh tri thức của nhân loại. Tuy nhiên, công nghệ ở đây chỉ đóng vai trò là công cụ hỗ trợ chứ không phải là vị trí trung tâm trong giáo dục và đào tạo. Nếu chỉ xem công nghệ là hàng đầu trong giáo dục và đào tạo mà quên đi vai trò của người giảng viên thì chúng ta sẽ mắc sai lầm trong đào tạo con người. Vai trò của người thầy là rất quan trọng trong xây dựng đại học thông minh; cụ thể là nhiệm vụ áp dụng phương pháp giảng dạy thông minh, nâng cao tính tương tác giữa giảng viên và sinh viên, nghiên cứu thay đổi chương trình đào tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu bài giảng phục vụ giảng dạy thông minh và đào tạo trực tuyến (e-Learning). Người thầy sẽ đóng vai trò từ truyền đạt và dạy chuyển sang hướng dẫn về kiến thức và phương pháp để sinh viên có thể tiếp cận tài liệu tốt nhất để tiếp cận các nguồn tri thức tốt nhất. Vì thông tin, kiến thức càng dễ tìm kiếm thì chuyên sinh viên bị nhiễu thông tin là không thể nào tránh khỏi. Ngoài ra, người thầy còn là người giúp sinh viên các kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp. Với kỹ năng không phải đọc hiểu đơn thuần mà là quá trình rèn luyện mà không một sách vở nào có thể giải quyết được. Vai trò của thầy giáo dạy học trở về nhân cách, ứng xử nhân văn trong quá trình phát triển. Nếu không có thầy giáo thì chúng ta sẽ tạo ra những người trẻ như robot, và ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển bền vững của xã hội.

Giáo dục trong thời đại cuộc cách mạng 4.0 là không chỉ cung cấp kiến thức hàn lâm mà phải tạo cho sinh viên những kỹ năng, phẩm chất nghề nghiệp cùng sự sáng tạo để các em không bị "tụt hậu". Trước những vấn đề đó, đội ngũ giảng viên phải có những khả năng, phẩm chất nào để đào tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp cũng như của thời đại? Đặc trưng lớn nhất của con người là khả năng thích ứng. Và thầy cô cũng phải như vậy. Các giảng viên cũng sẽ phải có những bước thích ứng nhất định, thông qua học tập và nghiên cứu. Giáo dục và đào tạo phải có sự phản ứng rất nhanh với thị trường và nhu cầu của xã hội. Trường đại học phải là nơi tạo ra các tri thức mới, công nghệ mới để phục vụ cho quá trình phát triển. Song song với quá trình giảng dạy thì các giảng viên bắt buộc phải có hoạt động nghiên cứu để tạo ra những tri thức mới. Đây là cách mà các thầy cô giáo thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng về công nghệ, và cũng là cách để thầy cô giáo có thể đào tạo lớp sinh viên có thể thích ứng nhanh với những biến đổi này.

Thứ năm, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác

quốc tế của các đại học, hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong lộ trình hoạt động và phát triển của mình, các đại học thông minh cần xây dựng chiến lược theo hướng chuẩn hoá, xác định chỉ tiêu phát triển theo hướng hội nhập và được đánh giá, đối sánh với các quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, còn có thể phát triển các mô hình kết nối dữ liệu số quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, cần phải nhận thức quốc tế hóa không chỉ dừng lại ở việc Nhà trường có bao nhiêu sinh viên, giảng viên quốc tế mà còn phải mở rộng ra hợp tác nghiên cứu với ai? Sở hữu trí tuệ chia sẻ với ai và sản phẩm có vào được thị trường quốc tế không?...

Thứ sáu, chú trọng xây dựng chính sách, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy định phù hợp nhằm đảm bảo vận hành, chỉ huy, điều hành đại học thông minh đảm bảo chất lượng giáo dục.

Cách mạng công nghiệp 4.0 với đặc tính tạo ra sự kết nối sâu sắc và mạnh mẽ giữa con người với con người, con người với vạn vật, giữa thế giới hữu cơ với thế giới vật lý, đồng thời tạo ra sự thay đổi với cấp số nhân. Chính vì vậy, đòi hỏi hệ thống chính sách, quy chế phục vụ công tác quản lý, quản trị đại học phải hướng đến và tập trung trong việc thích ứng các nhu cầu đa dạng. Đây chính là nền tảng vững chắc để triển khai mô hình đại học thông minh. Đồng thời, nhà trường cần phải tạo ra hệ sinh thái, trong đó, mối quan hệ giữa nhà nước - doanh nghiệp - nhà trường có mối quan hệ khăng khít hỗ trợ nhau trong sự phát triển chung.

Thứ bảy, cần quan tâm đến năng lực chuyển đổi, năng lực đào tạo định hướng khởi nghiệp, năng lực nghiên cứu hàn lâm gắn với đổi mới sáng tạo, năng lực số hoá và đặc biệt là năng lực phục vụ cộng đồng của các đại học.

Trong bối cảnh tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 thì đại học thông minh cần chuyển từ nền giáo dục định hướng tìm việc sang nền giáo dục khởi nghiệp và sáng nghiệp. Đưa tinh thần doanh nghiệp vào hệ thống giáo dục đại học, xây dựng một hệ thống đại học chủ động trong việc cung cấp các dịch vụ đào tạo để có thể tạo ra các cử nhân, kỹ sư có động lực tạo việc làm thay vì tìm việc làm. Xây dựng một hệ thống giảm tập trung vào học thuật truyền thống, mà đặt giá trị tương xứng cho việc đào tạo kỹ thuật và nghề cần thiết nhất. Chuyển từ nền giáo dục chỉ chú trọng đầu vào sang kết quả đầu ra. Tích cực theo đuổi các công nghệ và sáng kiến giải quyết nhu cầu của sinh viên và cho phép cá thể hóa cao độ các trải nghiệm

học tập và có thể khởi nghiệp ngay khi con đang ngồi trên ghế Nhà trường.

Như vậy, yếu tố đổi mới sáng tạo trong mô hình của đại học để hướng tới đại học thông minh thích ứng với bối cảnh công nghệ thay đổi chính là việc các đại học giờ đây không chỉ dừng lại ở việc đào tạo truyền thống mà đào tạo phải theo định hướng khởi nghiệp. Tức là tinh thần khởi nghiệp phải được thấm sâu trong hệ thống ngành nghề đào tạo mới. Khi đó, việc nghiên cứu không chỉ dừng lại ở bài báo, sách vở mà cần tập trung vào các vấn đề khoa học với các sản phẩm mang tính ứng dụng thực tế. Nhà trường chú trọng phát triển người học có tư duy sáng tạo, có tầm nhìn thời đại, tạo ra môi trường tích cực cho sinh viên, tạo cho họ khát vọng thực hiện niềm đam mê của mình, sáng tạo khởi nghiệp, đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của thế giới thông qua thực nghiệm và thực hành với các sản phẩm sáng tạo.

Kết luận

Sự xuất hiện đại học thông minh là một xu thế tất yếu trong quá trình phát triển đại học ở Việt Nam. Xây dựng đại học thông minh vừa là phương thức vừa là mục tiêu của đại học trong bối cảnh và yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0. Trên nền tảng những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 được ứng dụng vào các hoạt động của đại học thì đại học thông minh sẽ tạo ra hệ sinh thái học tập tự động hóa kết nối giữa sinh viên với sinh viên, sinh viên với giảng viên, sinh viên với doanh nghiệp, giảng viên với giảng viên, đại học với doanh nghiệp, đại học với các cơ quan quản lý nhà nước; tự động hóa quy trình dạy - học và quy trình quản trị đại học hướng tới phục vụ một mục đích chung là đảm bảo chất lượng đầu ra và tạo điều kiện học tập tốt nhất, mọi nơi, mọi lúc, suốt đời cho người học, để không những hình thành các kỹ năng lao động tìm kiếm việc làm mà còn có động lực tạo việc làm, hình thành tinh thần đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp đối với người học. Xây dựng đại học thông minh là bước nhảy toàn bộ trong sự thay đổi về chất của hoạt động đại học trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Vậy, mô hình đó có những đặc trưng gì, nhà nước, các đại học và doanh nghiệp có những chính sách chủ động như thế nào để thúc đẩy chúng: về tập trung nguồn lực để đột phá, về hợp tác xây dựng cơ sở hạ tầng, về tổ chức thay đổi quản trị đại học... và các hành động cụ thể khác? Các trường đại học có nên đi theo mô hình đại học này không? Trả lời những câu hỏi đó tiếp tục cần sự nghiên cứu của các nhà khoa học và các chủ thể quan tâm. □

(Xem tiếp trang 18)

dục, thể thao, văn hóa, thiết bị đồ dùng học tập cho con đoàn viên công đoàn, nhằm mở rộng quyền tiếp cận cho đoàn viên đối với các sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao.

(iii) Các cấp công đoàn cần chủ động liên hệ làm việc với đối tác, hoặc đơn vị cấp dưới của đối tác đang hoạt động trên địa bàn, hoặc phối hợp với đại diện các đối tác đến liên hệ thống nhất kế hoạch hai bên phối hợp thực hiện từng quý và cả năm. Đối với Công đoàn các khu công nghiệp tập trung, nhân dịp “Tháng công nhân” phối hợp với đối tác tổ chức hội chợ, điểm bán hàng cho đoàn viên và người lao động tại địa điểm thuận tiện vào các ngày nghỉ hàng tuần. Đối với các hoạt động từ kinh phí hỗ trợ của đối tác có trong nội dung thỏa thuận hợp tác đã ký kết, đơn vị cần phối hợp với đối tác có kế hoạch triển khai cụ thể về nội dung công việc và sử dụng kinh phí có hiệu quả. Phối hợp với đối tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện niêm yết bảng bán hàng ưu đãi, giảm giá cho đoàn viên và người lao động tại cơ sở kinh doanh của đối tác ở địa phương, ngành và thực hiện kế hoạch đã thống nhất.

(iv) Các cấp Công đoàn tích cực triển khai phát thẻ đoàn viên, đổi thẻ cho đoàn viên để thuận lợi khi mua sản phẩm, dịch vụ giá ưu đãi từ chương trình mang lại.

(v) Các cấp Công đoàn cần tăng cường giám sát, kiểm tra thực hiện. Chủ động kiểm tra các cấp công đoàn trực thuộc việc triển khai thực hiện chương trình. Kịp thời hỗ trợ đối tác triển khai ở nơi mà thời gian qua thực hiện hiệu chưa cao; cùng đối tác kịp thời xử lý giải quyết, tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Kịp thời phát hiện những hiện tượng lợi dụng Chương trình cung cấp hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái, hàng hết hạn sử dụng... để chống gian lận, củng cố lòng tin trong công nhân, đoàn viên công đoàn.

(vi) Các cấp Công đoàn cần tích cực triển khai thực hiện Quyết định số 655/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đầu tư xây các thiết chế Công đoàn, dưới sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam kịp thời tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc trong đầu tư xây dựng nhà ở, nhà trẻ, siêu thị, chăm sóc y tế... cho công nhân; phối hợp với chính quyền địa phương cùng cấp xác định được địa điểm đầu tư, triển khai nghiên cứu thị trường và đánh giá các điều kiện đầu tư dự án tại địa phương, vận động đoàn viên,

người lao động tham gia vào triển khai thực hiện các thiết chế Công đoàn.

Tựu chung lại, trong những năm qua việc ký kết và thực hiện “Chương trình phúc lợi cho đoàn viên” cho thấy tổ chức Công đoàn không những ngày càng quan tâm đến lợi ích của người lao động mà còn thể hiện vai trò của Công đoàn trong chăm lo, bảo vệ lợi ích cho đoàn viên và người lao động. Với những kết quả đã đạt được trong việc thực hiện chức năng đại diện, chăm lo bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên và người lao động sẽ góp phần rất lớn trong đổi mới nội dung và hoạt động công đoàn hướng về cơ sở. □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, *Kết quả hoạt động công đoàn “Năm vì lợi ích đoàn viên”,* năm 2017.
2. Dương Thị Thanh Xuân (2018), *Công đoàn bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên và người lao động,* NXB Lao động, Hà Nội.
3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2016), *Nghị quyết số 070/NQ-BCH ngày 25/2/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Chất lượng bữa ăn ca của người lao động”.*
4. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2017), *Báo cáo tổng kết hoạt động công đoàn năm 2017, nhiệm vụ năm 2018.*
5. Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, theo đề xuất của Tổng Liên đoàn.

ĐẠI HỌC THÔNG MINH - XU THẾ...

(Tiếp theo trang 23)

Tài liệu tham khảo

1. <http://vinhuni.edu.vn/dao-tao/seo/giai-phap-nang-cao-nang-luc-he-thong-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-86421>
2. <http://mta.edu.vn/Tin-t%E1%BB%A9c/ArticleID/5196/H%E1%BB%8Dc-vi%E1%BB%87n-KTQS-t%E1%BB%95-ch%E1%BB%A9c-T%E1%BB%8Da-%C4%91%C3%A0m-%E2%80%9C%C4%90E1%BA%A1i-h%E1%BB%8Dc-th%C3%B4ng-minh%E2%80%9D>
3. <https://baomoi.com/mo-hinh-dai-hoc-thong-minh-trong-thoi-dai-4-0/c/26012838.epi>
4. <http://alumni.ueh.edu.vn/toa-dam-giang-day-va-quan-ly-huong-den-dai-hoc-thong-minh/>
5. http://www.vncold.vn/Modules/CMS/Upload/10/DoDay/171205/DaiHoc40_1711.pdf